

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2016
CỦA CÔNG TY CP KỸ NGHỆ LẠNH (SEAREFICO)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Kỹ Nghệ Lạnh (Searefico);
- Căn cứ vào Biên bản số 01/ĐHCĐ/BB/17 ngày 31/03/2017 của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm tài chính 2016 Công ty CP Kỹ Nghệ Lạnh (Searefico);

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2016 của Công ty CP Kỹ Nghệ Lạnh (Searefico) tổ chức tại Trung tâm Hội nghị White Palace, địa chỉ - 194 Hoàng Văn Thụ, P.9, Q.Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh vào ngày 31/03/2017 đã thông qua các nội dung như sau:

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1: Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo số 01/BC/HĐQT/17 ngày 31/03/2017 của Hội đồng quản trị. Tỷ lệ tán thành là: 99,86%.
- Điều 2: Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo số 02/BC/BKS/2017 ngày 10/03/2017 của Ban Kiểm soát. Tỷ lệ tán thành là: 99,86%.
- Điều 3: Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Tờ trình số 001/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT v/v thông qua Báo cáo tài chính riêng mẹ và hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH PricewaterhouseCooper Việt Nam (PwC). Tỷ lệ tán thành là: 99,84%.
- Điều 4: Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Tờ trình số 002/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT về trích lập các Quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2016 với nội dung chi tiết như dưới đây. Tỷ lệ tán thành là: 99,86%.

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2016:	114.661.457.054 đồng
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2016:	96.225.155.621 đồng
Lợi nhuận sau thuế được phân chia các quỹ và cổ tức:	83.145.411.914 đồng

Trong đó:

- Lợi nhuận được phân chia năm nay là: 82.354.225.737 đồng

- Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân chia các năm trước là: 791.186.177 đồng

Phân chia lợi nhuận:

- Quỹ đầu tư phát triển (từ thuế TNDN được miễn giảm): 1.823.080.732 đồng
- Quỹ khen thưởng CBCNV: 9.882.507.088 đồng
- Quỹ khen thưởng HĐQT & BDH: 4.117.711.287 đồng
- Cổ tức đề nghị (20%/Mệnh giá, tăng 5% so với kế hoạch): 48.723.752.000 đồng
 - + Đã chi bằng tiền mặt 8%/Mệnh giá CP đang lưu hành: 19.489.500.800 đồng
 - + Chi bổ sung 12%/Mệnh giá CP đang lưu hành: 29.234.251.200 đồng

(Hình thức chi trả bằng tiền mặt, thời gian chi trả uỷ quyền cho HĐQT quyết định)

- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang 2017: 18.598.360.807 đồng

Điều 5: Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Tờ trình số 003/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT về Kế hoạch SXKD năm 2017 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2017 với các nội dung chi tiết như dưới đây. Tỷ lệ tán thành là: 99,64%

5.1 Kế hoạch SXKD năm 2017 (hợp nhất)

- a) Doanh số ký hợp đồng: 2.200 tỷ đồng
- b) Doanh số thực hiện: 1.700 tỷ đồng
- c) Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2017: 90 tỷ đồng
- d) Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 2017: 77 tỷ đồng

5.2 Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2017

- a) LNST dự kiến phân chia các quỹ và cổ tức: 70 tỷ đồng
- b) Phân chia lợi nhuận dự kiến:
 - Quỹ đầu tư phát triển : Toàn bộ phần miễn thuế TNDN

030
C
C
KỶ N
(SEA
13-11

62

- Quỹ khen thưởng CBCNV : Trích 14% LNST (nêu tại mục 5.2a)
- Quỹ khen thưởng HĐQT và BDH: Trích 7% LNST (nêu tại mục 5.2a)
- Cổ tức đề nghị: Tối thiểu 20%/Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (tính trên vốn điều lệ 243.749.160.000 đồng)

Trong trường hợp không hoàn thành hoặc vượt kế hoạch, HĐQT sẽ xin ý kiến ĐHĐCĐ năm tài chính 2017 để điều chỉnh các tỷ lệ trích lập này.

Điều 6: Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Tờ trình số 004/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT về Báo cáo thù lao HĐQT và BKS năm 2016 và đề xuất cho năm 2017 như sau. Tỷ lệ tán thành là: 99,51%

a) Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/03/2016 đã phê chuẩn tổng thù lao cho năm tài chính 2016 mà HĐQT và BKS được hưởng là không vượt quá 01 (một) tỷ đồng.

Thù lao HĐQT và BKS trong năm 2016 như sau :

- HĐQT: 750 triệu đồng
- BKS: 216 triệu đồng
- Tổng cộng: 966 triệu đồng

b) Đề xuất Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát trong năm 2017

Tổng thù lao HĐQT và BKS trong năm 2017 không vượt quá 02 (hai) tỷ đồng.

Điều 7: Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Tờ trình số 005/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT v/v Tiếp tục ủy quyền cho HĐQT phê chuẩn các giao dịch của Công ty với Người có liên quan. Tỷ lệ tán thành là: 99,74%

Điều 8: Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Tờ trình số 006/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT v/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty. Tỷ lệ tán thành là: 99,73%

Điều 9: Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Tờ trình số 007/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT v/v Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và niêm yết, lưu ký bổ sung cổ phiếu. Tỷ lệ tán thành là: 99,85%



Handwritten signature

Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm tài chính 2016 của Công ty CP Kỹ Nghệ Lạnh (Searefico) được đăng tải trên website của Công ty (<http://www.searefico.com>) để các cổ đông và nhà đầu tư có thông tin.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN HỮU THỊNH



BIÊN BẢN CUỘC HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2016

CỦA CÔNG TY CP KỸ NGHỆ LẠNH (SEAREFICO)

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

1. **Thời gian:** Từ 8h40 đến 11h15 ngày 31/03/2017
2. **Địa điểm:** Trung tâm Hội nghị White Palace - 194 Hoàng Văn Thụ, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Các đại biểu tham dự Đại hội là các cổ đông của Công ty CP Kỹ Nghệ Lạnh (Searefico) và người được cổ đông ủy quyền hợp lệ theo danh sách chốt cổ đông ngày 01/03/2017.
2. Khách mời đến từ các cơ quan, đơn vị.

III. THỦ TỤC KHAI MẠC

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội

Bà Nông Vương Phi - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu đến tham dự như sau:

Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 01/03/2017 để tham dự đại hội :

- | | |
|---|---------------------|
| - Tổng số cổ phiếu phổ thông đã phát hành là: | 24.374.916 cổ phiếu |
| - Tổng số cổ phiếu quỹ là: | 13.040 cổ phiếu |
| - Số cổ phiếu có quyền biểu quyết là: | 24.361.876 cổ phiếu |

Đến 8 giờ 40 phút ngày hôm nay 31/03/2017, có **75** đại biểu trực tiếp tham dự Đại hội cổ đông và **61** đại biểu ủy quyền; đại diện cho **20.829.173** cổ phần, chiếm tỷ lệ **85,50%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Như vậy, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2016 (gọi tắt là Đại Hội) của Công ty Cổ phần Kỹ Nghệ Lạnh đã hội đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

2. Chủ trì cuộc họp

Đại hội thống nhất đề cử danh sách Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu và Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ tại Đại hội như sau:

❖ Chủ tịch đoàn

- Ông Nguyễn Hữu Thịnh – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
- Ông Lê Tấn Phước – Thành viên HĐQT
- Nguyễn Thanh Sơn – Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Thế Hưng – Thành viên HĐQT
- Ông Yoshinobu Tamura – Thành viên HĐQT
- Ông Ryota Fukuda – Thành viên HĐQT

Kết quả biểu quyết thông qua danh sách Chủ tịch đoàn: **100%** cổ đông đồng ý thông qua danh sách Chủ tịch đoàn.

❖ Ban Thư ký:

Chủ tịch đoàn đề cử danh sách Ban Thư ký thực hiện nhiệm vụ lập Biên bản và Nghị quyết của Đại hội, gồm 02 thành viên sau đây:

- Bà Liêu Nguyễn Việt Hà – Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang – Thành viên

Kết quả biểu quyết thông qua danh sách Ban thư ký: **100%** cổ đông đồng ý thông qua Ban Thư ký.

❖ Ban Kiểm phiếu:

Chủ tịch đoàn đề cử danh sách Ban Kiểm phiếu thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội, gồm các thành viên sau đây:

- Ông Bùi Văn Quyết – Trưởng BKS - Trưởng ban
- Ông Vòng Vĩnh Thiên – Thành viên
- Ông Đinh Nguyễn Trần Quang – Thành viên

Kết quả biểu quyết thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu: **100%** cổ đông đồng ý thông qua Ban Kiểm phiếu.

❖ Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ:

Kết quả biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ: **100%** cổ đông đồng ý thông qua Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ.

3. Chương trình nghị sự của Đại hội

Ông Nguyễn Hữu Thịnh, Chủ tọa trình Đại hội thông qua chương trình nghị sự gồm các vấn đề sau:

- 1) Báo cáo của HĐQT năm tài chính 2016;
- 2) Báo cáo của Ban điều hành năm tài chính 2016;
- 3) Báo cáo của Ban Kiểm soát năm tài chính 2016;
- 4) Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại ĐHĐCĐ (tài liệu đã được gửi cho cổ đông);
- 5) Nghỉ giải lao 20 phút;
- 6) Thông báo kết quả biểu quyết các báo cáo, tờ trình;
- 7) Ban thư ký thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2016.

Kết quả biểu quyết thông qua Chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ: **100%** cổ đông đồng ý thông qua Chương trình nghị sự.

IV. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Hữu Thịnh – Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2016
2. Ông Lê Tấn Phước – Tổng Giám đốc trình bày báo cáo của Ban Điều hành năm 2016
3. Ông Bùi Văn Quyết – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày báo cáo của Ban Kiểm Soát năm 2016
4. Ông Nguyễn Hữu Thịnh - Chủ tọa Đại hội hướng dẫn Cổ đông tại Đại hội xem các tờ trình đã gửi cho cổ đông như sau:
 - 1) Tờ trình số 001/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT v/v thông qua Báo cáo tài chính riêng mẹ và hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH PricewaterhouseCooper Việt Nam (PwC)
 - 2) Tờ trình số 002/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT về trích lập các Quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2016
 - 3) Tờ trình số 003/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT về Kế hoạch SXKD năm 2017 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2017

- 4) Tờ trình số 004/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT về Báo cáo thù lao HĐQT và BKS năm 2016 và đề xuất cho năm 2017
- 5) Tờ trình số 005/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT v/v Tiếp tục ủy quyền cho HĐQT phê chuẩn các giao dịch của Công ty với Người có liên quan
- 6) Tờ trình số 006/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT v/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty
- 7) Tờ trình số 007/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT v/v Phát hành cổ phiếu tăng vốn vô phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và niêm yết, lưu ký bổ sung cổ phiếu

5. Đại hội tiến hành thảo luận các vấn đề tại Đại hội.

Ban Chủ tọa điều khiển phiên thảo luận của Đại hội. Ban chủ tọa và đại diện công ty trả lời một số câu hỏi của các đại biểu như sau:

- *Câu hỏi 1: (Nguyễn Như Song – Mã đại biểu: SRF.000041)*

+ *Việc trích lập các Quỹ nên giữ tỉ lệ cố định hàng năm trên LNST được chia.*

+ *Giải thích giao dịch với người có liên quan? Người có liên quan cụ thể là ai?*

Đại diện Công ty trả lời:

+ *Tỉ lệ trích lập các Quỹ tăng vì trước đây chỉ có 2 Business Unit, hiện tại đã tăng lên 6 Business Unit, số lượng thành viên BĐH tăng nên HĐQT đề xuất tăng 2%. Ngoài ra, kế hoạch ESOP đã đệ trình ĐHĐCĐ các năm trước nhưng chưa được thông qua nên Công ty dùng hình thức tăng tiền thưởng để giữ nguồn nhân lực, đặc biệt là khối quản lý (vì những năm vừa qua Công ty mất nhiều nhân sự do cạnh tranh trong ngành)*

+ *Giao dịch của người có liên quan: Tất cả các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan đã được công bố trong BCTC Kiểm toán hàng năm và Báo cáo thường niên hàng năm. Ví dụ: Bên liên quan là cổ đông lớn như CTCP Sao Phương Nam, khi có những dự án nhà hàng, khách sạn sẽ mời SRF thi công phần M&E. Đây là giao dịch với người có liên quan và đều được công bố minh bạch.*

Trong ĐHĐCĐTN năm tài chính 2014, 2015, HĐQT đã trình ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT phê chuẩn các giao dịch của Công ty với người có liên quan và đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, năm 2016 HĐQT cũng đề xuất tương tự.

- *Câu hỏi 2: (Đình Quang Bách – Mã đại biểu: SRF.000058)*

Tăng trưởng doanh thu tốt nhưng tăng trưởng LNST thấp, năm nay lợi nhuận tăng nhiều chủ yếu do Lợi nhuận bất thường. HĐQT và BĐH có biện pháp nào để quản lý chi phí tối ưu? Năm 2017 có thu nhập bất thường không?

Đại diện công ty trả lời:

+ Hoạt động cốt lõi của công ty là M&E và Lạnh công nghiệp:

- M&E: Hoạt động cạnh tranh khốc liệt, SRF không có lợi thế nhà thầu chính. Những nhà thầu xây dựng lớn như Coteccons, ... thành lập luôn bộ phận M&E nên chủ đầu tư giao trọn gói, SRF rất khó tham gia hoặc nếu có tham gia được thì Lãi gộp thấp. Ngoài ra, các công ty như Novaland, SunGroup... có nhiều dự án lớn, quan hệ rộng với nhà cung cấp nên thiết bị chính họ làm hết, SRF chỉ cung cấp được nhân công và thiết bị phụ.
- Lạnh công nghiệp: Năm vừa qua, Công ty đầu tư gần 20 tỷ đồng mua máy CNC, máy chấn, đầu tư cho Arico (Công ty con) để nâng cao chất lượng sản phẩm, rút ngắn thời gian giao hàng, tăng tính cạnh tranh. Khấu hao từ khoản đầu tư này tăng lên. Ngoài ra, thị trường trong và ngoài nước rất cạnh tranh nên công ty phải giảm giá bán. Do đó, lãi gộp giảm. Tuy nhiên, tốc độ tăng chi phí quản lý vẫn giữ, không cao hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu.

BDH đứng trước nhiều lựa chọn: chỉ lựa chọn làm công trình có lãi gộp tốt, như vậy doanh thu sẽ giảm. Hoặc lựa chọn việc tăng doanh thu nhưng lãi gộp giảm. Tuy nhiên, mục đích cuối cùng cũng là Lợi nhuận sau thuế. HĐQT và BDH SRF lựa chọn tăng trưởng ổn định, phát triển bền vững.

+ Năm 2017, Công ty không có khoản thu nhập bất thường nào nữa.

- Câu hỏi 3: (Phan Hiền – Mã đại biểu: SRF.000632)

Kiến nghị: Điều chỉnh câu “trở thành nhà thầu số 1” thành “nhà thầu lớn nhất”?

Đại diện công ty trả lời: SRF không phấn đấu trở thành nhà thầu số 1, nhà thầu lớn nhất mà trở thành nhà thầu có chất lượng tốt nhất. Nói đến số 1 ở đây không phải thứ hạng mà SRF sẽ là nhà thầu M&E có chất lượng, tiến độ, uy tín số 1 trên thị trường.

Ngành M&E: tỉ suất lợi nhuận gộp thấp. Do đó, quan trọng nhất là hệ thống. Trong các năm 2016, 2017, 2018 Công ty sẽ tập trung đầu tư vào hệ thống hơn nữa, xây dựng hệ thống nhà thầu phụ, nhà cung cấp có chất lượng.

- Câu hỏi số 04: (Cổ đông Nguyễn Kế Huệ - MSCĐ: 000288)

Tại sao Lợi nhuận sau thuế KH 2017 thấp hơn LNST 2016? Ngoài LCN, công ty còn hoạt động gì nữa không?

Đại diện công ty trả lời: LNST KH 2017 thấp hơn 2016 vì trong năm 2016 có khoản lợi nhuận bất thường từ chuyển nhượng bất động sản, trong năm 2017 không có khoản lợi nhuận bất thường nữa.

Hiện này, công ty hoạt động trong ngành lạnh công nghiệp và lạnh dân dụng. Ngoài ra, công ty đang nắm giữ 36% vốn điều lệ CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế.

- Câu hỏi 05: (Nguyễn Hoàng Anh Duy – Mã đại biểu: SRF.000631)

Cho biết tiến độ thực hiện các dự án ngoài Đà Nẵng?

Trả lời: Ngoài Đà Nẵng, Công ty thi công trên 10 dự án, tiến độ khác nhau, trung bình từ 8 tháng đến 1,5 năm. Các dự án ký trong năm 2016 doanh thu chuyển sang 2017 khoảng 220 tỷ. Từ đầu năm đến nay, riêng Sre Đà Nẵng đã ký thêm 160 tỷ.

- Câu hỏi 06: (Đại diện Công ty TNHH MTV TM DV KT D&B – Mã đại biểu: SRF.000005) góp ý:

Cổ đông hoan nghênh hiệu quả hoạt động của Công ty nhưng Chi phí của Công ty vẫn cao, chủ yếu là Nhân công và vật tư. Phải đổi mới biện pháp thi công và giảm chi phí vật tư chính tối đa để tăng lợi nhuận.

Đại diện công ty trả lời:

Hiện Công ty đã đổi mới biện pháp thi công: triển khai MOS (bộ tiêu chuẩn kỹ thuật thi công của SRF – với đầy đủ các tiêu chuẩn) cho tất cả dự án mà Công ty đang triển khai (kể cả ở Phú Quốc và Đà Nẵng), chọn nhà thầu phụ chặt chẽ và minh bạch.

Trung tâm mua hàng hoạt động hiệu quả, giúp công ty áp dụng một đơn giá cho tất cả các dự án.

- Câu hỏi số 7: (Đinh Thị Hồng – Mã đại biểu: SRF.000104):

Cổ đông chiến lược nước ngoài đang sở hữu cổ phiếu có tăng giảm sở hữu cổ phiếu của Công ty trong năm 2016 không?

Đại diện công ty trả lời: Cổ đông chiến lược nước ngoài (TOC) hiện đang sở hữu 24,9% cổ phiếu của SRF. Trong năm 2016, TOC không tăng giảm sở hữu cổ phiếu của Công ty mặc dù TOC cũng muốn tăng sở hữu để đầu tư nguồn lực cho sự phát triển của SRF.

Dù TOC sở hữu khiêm tốn vốn cổ phần của SRF nhưng họ đã hỗ trợ cho SRF rất tốt trong thời gian qua (SRF đưa cán bộ qua Nhật, TOC cử chuyên gia sang hướng dẫn cho kỹ sư của SRF trong vòng 6 tháng). Sắp tới, 2 bên sẽ đẩy mạnh hợp tác online (các công trình như The Vista, Gateway Thảo Điền, kỹ sư SRF chuyển bản thiết kế sang Tokyo, các chuyên gia của TOC review).

Đại hội kết thúc thảo luận, tiến hành biểu quyết các vấn đề của Đại hội

- 8) Ban kiểm tra tư cách đại biểu cập nhật đến thời điểm 10 giờ 15 phút, có **85** đại biểu trực tiếp tham dự Đại hội và **65** đại biểu ủy quyền; đại diện cho **21.097.892** cổ phần, chiếm tỷ lệ **86,60%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- 9) Ông Bùi Văn Quyết – Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn Đại hội cách thức biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.
- 10) Đại hội tiến hành biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

V. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

Ông Bùi Văn Quyết – Trưởng Ban Kiểm phiếu thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội. Tổng số phiếu thu được là **74** phiếu, đại diện cho **21.067.982** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99,86%** số lượng cổ phần biểu quyết dự họp và kết quả biểu quyết từng vấn đề như sau:

1. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị:

- Số phiếu tán thành: **74** phiếu (đại diện cho **21.067.982** cổ phần), chiếm tỷ lệ **99,86%**.
- Số phiếu không tán thành: **0** phiếu (đại diện cho **0** cổ phần), chiếm tỷ lệ **0%**.
- Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu (đại diện cho **0** cổ phần), chiếm tỷ lệ **0%**.
- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu (đại diện cho **0** cổ phần), chiếm tỷ lệ **0%**.

Như vậy Báo cáo số 01/BC/HĐQT/17 của Hội đồng quản trị năm 2016 đã được thông qua.

2. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát:

- Số phiếu tán thành: **74** phiếu (đại diện cho **21.067.982** cổ phần), chiếm tỷ lệ **99,86%**.
- Số phiếu không tán thành: **0** phiếu (đại diện cho **0** cổ phần), chiếm tỷ lệ **0%**.
- Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu (đại diện cho **0** cổ phần), chiếm tỷ lệ **0%**.
- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu (đại diện cho **0** cổ phần), chiếm tỷ lệ **0%**.

Như vậy Báo cáo số 02/BC/BKS/2017 của Ban kiểm soát đã được thông qua.

3. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình số 001/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT v/v thông qua Báo cáo tài chính riêng mẹ và hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH PricewaterhouseCooper Việt Nam (PwC):

- Số phiếu tán thành: **73** phiếu (đại diện cho **21.064.742** cổ phần), chiếm tỷ lệ **99,84%**
- Số phiếu không tán thành: **0** phiếu (đại diện cho **0** cổ phần), chiếm tỷ lệ **0%**
- Số phiếu không có ý kiến: **01** phiếu (đại diện cho **3.240** cổ phần), chiếm tỷ lệ **0,02%**.

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu (đại diện cho 0 cổ phần), chiếm tỷ lệ 0%.

Như vậy Tờ trình số 001/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT v/v thông qua Báo cáo tài chính riêng mẹ và hợp nhất năm 2016 đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH PricewaterhouseCooper Việt Nam (PwC) đã được thông qua.

4. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình số 002/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT về trích lập các Quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2016:

- Số phiếu tán thành: 74 phiếu (đại diện cho 21.067.982 cổ phần), chiếm tỷ lệ 99,86%.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu (đại diện cho 0 cổ phần), chiếm tỷ lệ 0%.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu (đại diện cho 0 cổ phần), chiếm tỷ lệ 0%.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu (đại diện cho 0 cổ phần), chiếm tỷ lệ 0%.

Như vậy Tờ trình số 002/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT về trích lập các Quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2016 đã được thông qua.

5. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình số 003/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT về Kế hoạch SXKD năm 2017 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2017:

- Số phiếu tán thành: 73 phiếu (đại diện cho 21.021.082 cổ phần), chiếm tỷ lệ 99,64%
- Số phiếu không tán thành: 01 phiếu (đại diện cho 46.900 cổ phần), chiếm tỷ lệ 0,22%
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu (đại diện cho 0 cổ phần), chiếm tỷ lệ 0%.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu (đại diện cho 0 cổ phần), chiếm tỷ lệ 0%.

Như vậy Tờ trình số 003/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT về Kế hoạch SXKD năm 2017 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2017 đã được thông qua.

6. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình số 004/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT về Báo cáo thù lao HĐQT và BKS năm 2016 và đề xuất cho năm 2017:

- Số phiếu tán thành: 71 phiếu (đại diện cho 20.994.689 cổ phần), chiếm tỷ lệ 99,51%
- Số phiếu không tán thành: 01 phiếu (đại diện cho 46.900 cổ phần), chiếm tỷ lệ 0,22%
- Số phiếu không có ý kiến: 02 phiếu (đại diện cho 26.393 cổ phần), chiếm tỷ lệ 0,13%.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu (đại diện cho 0 cổ phần), chiếm tỷ lệ 0%.

Như vậy Tờ trình số 004/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT về Báo cáo thù lao HĐQT và BKS năm 2016 và đề xuất cho năm 2017 đã được thông qua.

7. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình số 005/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT v/v Tiếp tục ủy quyền cho HĐQT phê chuẩn các giao dịch của Công ty với Người có liên quan:

- Số phiếu tán thành: 73 phiếu (đại diện cho 21.043.589 cổ phần), chiếm tỷ lệ 99,74%
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu (đại diện cho 0 cổ phần), chiếm tỷ lệ 0%
- Số phiếu không có ý kiến: 1 phiếu (đại diện cho 24.393 cổ phần), chiếm tỷ lệ 0,12%.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu (đại diện cho 0 cổ phần), chiếm tỷ lệ 0%.

Như vậy Tờ trình số 005/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT v/v Tiếp tục ủy quyền cho HĐQT phê chuẩn các giao dịch của Công ty với Người có liên quan đã được thông qua.

8. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình số 006/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT v/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty:

- Số phiếu tán thành: 72 phiếu (đại diện cho 21.041.589 cổ phần), chiếm tỷ lệ 99,73%
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu (đại diện cho 0 cổ phần), chiếm tỷ lệ 0%
- Số phiếu không có ý kiến: 02 phiếu (đại diện cho 26.393 cổ phần), chiếm tỷ lệ 0,13%.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu (đại diện cho 0 cổ phần), chiếm tỷ lệ 0 %.

Như vậy Tờ trình số 006/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT v/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty đã được thông qua

9. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình số 007/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT v/v Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và niêm yết, lưu ký bổ sung cổ phiếu:

- Số phiếu tán thành: 73 phiếu (đại diện cho 21.065.982 cổ phần), chiếm tỷ lệ 99,85%
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu (đại diện cho 0 cổ phần), chiếm tỷ lệ 0%
- Số phiếu không có ý kiến: 01 phiếu (đại diện cho 2.000 cổ phần), chiếm tỷ lệ 0,01%.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu (đại diện cho 0 cổ phần), chiếm tỷ lệ 0%.

Như vậy Tờ trình số 007/TT/HĐQT/17 ngày 15/03/2017 của HĐQT v/v Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và niêm yết, lưu ký bổ sung cổ phiếu đã được thông qua.

VI. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2016 của Công ty Cổ phần Kỹ Nghệ Lạnh được Ban thư ký lập và đọc trước Đại hội.

Đại Hội nhất trí thông qua Biên bản này với tỷ lệ 100% đồng ý.

Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2016 của Công ty Cổ Phần Kỹ Nghệ Lạnh được Đại hội thông qua sẽ được làm căn cứ để lập Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2016.

VII. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Chủ tọa tuyên bố kết thúc Đại Hội. Đại Hội kết thúc vào lúc 11h15' cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



LIÊU NGUYỄN VIỆT HÀ

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



NGUYỄN HỮU THỊNH



TỜ TRÌNH SỐ 005

(V/v: Tiếp tục ủy quyền cho HĐQT phê chuẩn các giao dịch của Công ty với Người có liên quan)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP KỸ NGHỆ LẠNH
(SEAREFICO)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ theo Điều lệ của Công ty CP Kỹ Nghệ Lạnh (Searefico).

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2015 đã chấp thuận ủy quyền cho HĐQT phê chuẩn các giao dịch của Công ty với Người có liên quan với phạm vi ủy quyền như sau:

Ủy quyền cho HĐQT phê chuẩn các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ quy định tại Điểm o – Khoản 2 – Điều 14 – Điều lệ Công ty năm 2014, cụ thể như sau: “Hợp đồng, giao dịch của Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.”

Với tình hình kinh tế như hiện nay, việc nắm bắt cơ hội là một trong những điều kiện tiên quyết mang lại hiệu quả trong kinh doanh, để đảm bảo cho hoạt động SXKD của Công ty được thông suốt, HĐQT kính trình Đại hội Đồng Cổ đông tiếp tục ủy quyền cho HĐQT phê chuẩn các giao dịch của Công ty với Người có liên quan với phạm vi ủy quyền như trên là “Quyết định ký kết Hợp đồng, giao dịch của Công ty hoặc chi nhánh của Công ty với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất”.

HĐQT đảm bảo tuân thủ các quy định khác tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật có liên quan và báo cáo cho cổ đông và Đại hội trong Báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhân:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**





NGUYỄN HỮU THỊNH

TỜ TRÌNH SỐ 006

(V/v: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP KỸ NGHỆ LẠNH
(SEAREFICO)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ theo Điều lệ hiện hành của Công ty CP Kỹ Nghệ Lạnh (Searefico).

Hội đồng quản trị đã rà soát Điều lệ Công ty để cập nhật một số nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014. Trên cơ sở đó, HĐQT đề trình các nội dung cần sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Kỹ Nghệ Lạnh (Searefico) trong phụ lục đính kèm theo tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HỮU THỊNH

PHỤ LỤC
NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Tờ trình v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty)

NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP NĂM 2014

TT (1)	Điều khoản liên quan (2)	Nội dung Điều lệ hiện tại (3)	Nội dung Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung (4)	Ghi chú (5)
1	Điều 1. Định nghĩa			
	Khoản 1	b. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	b. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	Điều 111.1 Luật Doanh nghiệp 2014
		c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật Doanh nghiệp (nếu có) tại từng thời điểm.	c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật Doanh nghiệp (nếu có) tại từng thời điểm.	Thay đổi số hiệu của Luật Doanh nghiệp 2014
2	Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần			

TT (1)	Điều khoản liên quan (2)	Nội dung Điều lệ hiện tại (3)	Nội dung Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung (4)	Ghi chú (5)
	Khoản 6	<p>Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc hoặc thời hạn khác theo quy định của pháp luật) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức bán đấu giá.</p>	<p>Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo bằng văn bản việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc hoặc thời hạn khác theo quy định của pháp luật) để cổ đông có thể đăng ký mua. Kèm theo thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký mua cổ phần do Công ty phát hành. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác. Số cổ phần cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có quyền bán số cổ phần được quyền chào bán còn lại đó cho cổ đông của Công ty hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức bán đấu giá.</p>	Điều 124 Luật Doanh nghiệp 2014
	Khoản 7	<p>Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.</p>	<p>Công ty có thể mua không quá 30% cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.</p>	Điều 130 Luật Doanh nghiệp 2014
3	Điều 6. Chứng chỉ			

TT (1)	Điều khoản liên quan (2)	Nội dung Điều lệ hiện tại (3)	Nội dung Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung (4)	Ghi chú (5)
	cổ phiếu			
	Khoản 1	Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Điều 6. Trường hợp, Công ty không áp dụng hình thức chứng chỉ thì có thể áp dụng bút toán ghi sổ, theo đó các cổ đông sẽ được cấp sổ chứng nhận sở hữu cổ phần.	Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Điều 6. Trường hợp, Công ty không áp dụng hình thức chứng chỉ thì có thể áp dụng bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty, theo đó các cổ đông sẽ được cấp sổ chứng nhận sở hữu cổ phần.	Điều 120.1 Luật Doanh nghiệp 2014
	Chương VI	CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG	CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG	
	Điều 11. Quyền của cổ đông			
4	Khoản 1	Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.	Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất 01 (một) cổ phần của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.	Điều 4.2 Luật Doanh nghiệp 2014
	Khoản 2: Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:			
		e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;	e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;	Điều 114.1.đ Luật Doanh nghiệp 2014
		g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận	g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được	Điều 114.1.g Luật

TT (1)	Điều khoản liên quan (2)	Nội dung Điều lệ hiện tại (3)	Nội dung Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung (4)	Ghi chú (5)
		một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác theo quy định của pháp luật;	nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ cổ phần sở hữu sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác theo quy định của pháp luật;	Doanh nghiệp 2014
		h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp;	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129.1 của Luật Doanh nghiệp;	Điều 129 Luật Doanh nghiệp 2014. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông
	Khoản 3: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu từ 8% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;	Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014. Quyền của cổ đông phổ thông Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông
	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông			
5	Khoản 1	Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (4) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa	Điều 136.1 Luật Doanh nghiệp 2014

TT (1)	Điều khoản liên quan (2)	Nội dung Điều lệ hiện tại (3)	Nội dung Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung (4)	Ghi chú (5)
			điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (4) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Điều 136.2 Luật Doanh nghiệp 2014
	Khoản 2	Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.	Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây: a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty; b. Báo cáo tài chính hàng năm; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.	Điều 136.2 Luật Doanh nghiệp 2014
	Khoản 3: HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:			
		c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số	c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít	Điều 136.3 Luật Doanh nghiệp 2014




TT (1)	Điều khoản liên quan (2)	Nội dung Điều lệ hiện tại (3)	Nội dung Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung (4)	Ghi chú (5)
		thành viên quy định trong Điều lệ;	hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;	
		e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2014. Trách nhiệm của người quản lý công ty
	Khoản 4: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường			
		b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	
		c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	Điều 136.6 Luật Doanh nghiệp 2014 đã bỏ nội dung “Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.”

TT (1)	Điều khoản liên quan (2)	Nội dung Điều lệ hiện tại (3)	Nội dung Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung (4)	Ghi chú (5)
6	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông			
	Khoản 2: Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:	e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;	Điều 135.2.c Luật Doanh nghiệp 2014
		g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;	g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty (trừ trường hợp điều chỉnh VDL do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ Công ty);	
		l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;	135.2.d Luật Doanh nghiệp 2014
		m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;	m. Công ty mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;	Điều 135.2.g Luật Doanh nghiệp 2014
	o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;		

TT (1)	Điều khoản liên quan (2)	Nội dung Điều lệ hiện tại (3)	Nội dung Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung (4)	Ghi chú (5)
	Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông			
7	Khoản 3	<p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên website của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên website của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ website để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên website của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên website của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ website để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	Điều 139.1 Luật Doanh nghiệp 2014
	Khoản 4	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (3) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (3) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ hoặc thông tin tương đương, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	Điều 138.2 Luật Doanh nghiệp 2014

TT (1)	Điều khoản liên quan (2)	Nội dung Điều lệ hiện tại (3)	Nội dung Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung (4)	Ghi chú (5)
9	<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 6</p>	<p>Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp Đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa Đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Đại hội bị trì hoãn trước đó.</p>	<p>Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp Đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp, (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ hoặc (d) các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết. Ngoài ra, Chủ tọa Đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Đại hội bị trì hoãn trước đó.</p>	<p>Bổ sung thêm trường hợp được hoãn quy định tại Điều 142.8.b Luật Doanh nghiệp 2014</p>
10	<p>Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 1</p>	<p>Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có</p>	<p>Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các nghị quyết khác của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự</p>	<p>Điều 144.2 Luật Doanh nghiệp 2014 Điều 140.2 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

TT (1)	Điều khoản liên quan (2)	Nội dung Điều lệ hiện tại (3)	Nội dung Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung (4)	Ghi chú (5)
	Khoản 2	<p>mặt trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ bảy mươi lăm (75%) trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất bảy mươi lăm (75)% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>họp tán thành</p> <p>Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65 % tổng số phiếu biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>Điều 144.1 Luật Doanh nghiệp 2014 Điều 144.4 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
11	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị định của Đại hội đồng cổ đông</p>			
	<p>Khoản 3: Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>			<p>Điều 145.3 Luật Doanh nghiệp 2014</p>



TT (1)	Điều khoản liên quan (2)	Nội dung Điều lệ hiện tại (3)	Nội dung Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung (4)	Ghi chú (5)
		a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;	
		c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	
	Khoản 4: Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:	Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;	a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.	Điều 145.4 Luật Doanh nghiệp 2014



TT (1)	Điều khoản liên quan (2)	Nội dung Điều lệ hiện tại (3)	Nội dung Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung (4)	Ghi chú (5)
	Khoản 5: Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	<p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty và của Người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị và Người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p>	<p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các quyết định đã được thông qua</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, của Người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và Người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p>	Điều 145.5 Luật Doanh nghiệp 2014
	Khoản 6	Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.	Điều 145.6 Luật Doanh nghiệp 2014
	Khoản 8	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất bảy mươi lăm (75)% tổng số phiếu biểu	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết	Điều 144.4 Luật Doanh nghiệp 2014




TT (1)	Điều khoản liên quan (2)	Nội dung Điều lệ hiện tại (3)	Nội dung Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung (4)	Ghi chú (5)
		quyết chấp thuận. Quyết định này có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	chấp thuận. Nghị quyết này có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
12	Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	<p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc, việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty (nếu có). Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa Đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c) Chương trình và nội dung cuộc họp; d) Họ, tên chủ tọa và thư ký; đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký. <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước</p>	Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2014

TT (1)	Điều khoản liên quan (2)	Nội dung Điều lệ hiện tại (3)	Nội dung Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung (4)	Ghi chú (5)
			<p>ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.</p> <p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty (nếu có).</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p>	
13	Điều 23a. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông			
		<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2014
	Khoản 1	Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật	Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ	




TT (1)	Điều khoản liên quan (2)	Nội dung Điều lệ hiện tại (3)	Nội dung Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung (4)	Ghi chú (5)
	Khoản 2	Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	trường hợp quy định tại Điều 17.7 Điều lệ này; Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	
14	Điều 23b: Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Không có	<ol style="list-style-type: none"> 1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó. 2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định. 3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 147 của Luật Doanh Nghiệp 2014, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. 	Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2014
15	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị			

TT (1)	Điều khoản liên quan (2)	Nội dung Điều lệ hiện tại (3)	Nội dung Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung (4)	Ghi chú (5)
	Khoản 2.	<p>Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán</p>	<p>2a. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>i. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>ii. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty</p> <p>iii. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.</p>	Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014
			<p>2b. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:</p> <p>i. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>ii. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>iii. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh</p>	Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014

TT (1)	Điều khoản liên quan (2)	Nội dung Điều lệ hiện tại (3)	Nội dung Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung (4)	Ghi chú (5)
			<p>ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;</p> <p>iv. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;</p> <p>v. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.</p>	
			<p>2c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2b Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.</p>	<p>Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
16	<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p>			
	<p>Khoản 4: Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p>	<p>c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công</p>	<p>c. Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng</p>	<p>Điều 149.2.h Luật Doanh nghiệp 2014</p>



TT (1)	Điều khoản liên quan (2)	Nội dung Điều lệ hiện tại (3)	Nội dung Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung (4)	Ghi chú (5)
		ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tó m công ty và liên doanh mà có giá trị từ năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trở lên);	giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp 2014.	
	Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị			
17	Khoản 3	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;</p> <p>b. Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Đa số thành viên Ban kiểm soát.</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;</p> <p>b. Ít nhất hai thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Đa số thành viên Ban kiểm soát hoặc thành viên HĐQT độc lập</p>	Điều 153.4.c Luật Doanh nghiệp 2014
	Khoản 4	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp....	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp...	Điều 153.5 Luật Doanh nghiệp 2014
	Khoản 7	Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (5) ngày trước khi tổ chức họp,...	Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi tổ chức họp,...	Điều 153.6 Luật Doanh nghiệp 2014
	Khoản 8	b. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn	b. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn	Điều 153.8 Luật Doanh nghiệp



TT (1)	Điều khoản liên quan (2)	Nội dung Điều lệ hiện tại (3)	Nội dung Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung (4)	Ghi chú (5)
		mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất...	bảy (7) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất....	2014
	Khoản 15: Biên bản họp Hội đồng quản trị:	Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyên biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.	Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyên biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản và tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.	Điều 154.1.i Luật Doanh nghiệp 2014
18	Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành			
	Khoản 2.	Theo Điều 26 của Điều lệ này, Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là 05 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác (nhưng không được quá 05 năm) và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang	Theo Điều 26 của Điều lệ này, Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là 05 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác (nhưng không được quá 05 năm) và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp.	Điều 18.2 Luật Doanh nghiệp 2014 không cấm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần không được đồng thời là Tổng giám đốc hoặc Giám



TT (1)	Điều khoản liên quan (2)	Nội dung Điều lệ hiện tại (3)	Nội dung Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung (4)	Ghi chú (5)
		thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức Nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản. Tổng giám đốc Công ty Cổ phần không được đồng thời là Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của doanh nghiệp khác.		độc của doanh nghiệp khác.
19	CHƯƠNG IX	NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	
	Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi			
20	Khoản 2	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và Cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Nội dung thông báo bao gồm:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.</p> <p>b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên ba mươi lăm (35)% vốn điều lệ.</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và Cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Nội dung thông báo bao gồm:</p> <p>a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.</p> <p>b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên mười (10)% vốn điều lệ.</p>	Điều 159.2.b Luật Doanh nghiệp 2014

TT (1)	Điều khoản liên quan (2)	Nội dung Điều lệ hiện tại (3)	Nội dung Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung (4)	Ghi chú (5)
		
21	Điều 36. Ban Kiểm soát			
	Khoản 1	Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: ...	Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: ...	Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2014. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

TỜ TRÌNH SỐ 007

(V/v: Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn VCSH và niêm yết, lưu ký bổ sung cổ phiếu)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP KỸ NGHỆ LẠNH
(SEAREFICO)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ theo Điều lệ của Công ty CP Kỹ Nghệ lạnh (Searefico);
- Căn cứ Báo cáo tài chính (riêng mẹ và hợp nhất) năm 2016 của Công ty CP Kỹ Nghệ Lạnh (Searefico) đã được Công ty PricewaterhouseCooper Việt Nam (PwC) kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty CP Kỹ Nghệ Lạnh (Searefico) trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

1. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty CP Kỹ Nghệ Lạnh (Searefico)
- Mã cổ phiếu: SRF
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Phương thức phát hành: Theo phương thức thực hiện quyền
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 3:1 (nghĩa là cổ đông sở hữu 03 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới)
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để phân bổ quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu
- Vốn điều lệ hiện tại: 243.749.160.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 13.040 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 24.361.876 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 8.120.625 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá: 81.206.250.000 đồng
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 324.955.410.000 đồng
- Nguồn vốn thực hiện: Thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận chưa phân phối tính đến thời điểm 31/12/2016 trong Báo cáo tài chính kiểm toán 2016
- Thời gian dự kiến thực hiện: Năm 2017 sau khi được Ủy Ban chứng khoán nhà nước chấp thuận việc phát hành



- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu phát hành mới sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân nếu có sẽ được hủy bỏ.

(Ví dụ: tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 33 cổ phiếu mới, phần lẻ 0,33 cổ phiếu sẽ được hủy bỏ)

2. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua việc:

- Sửa đổi Điều lệ phần vốn điều lệ mới tương ứng với số vốn thực tế tăng thêm theo phương án trên và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM;
- Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu đã phát hành theo phương án trên tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - Lựa chọn thời điểm nộp hồ sơ tăng vốn lên Ủy ban chứng khoán nhà nước, thời điểm chốt danh sách cổ đông để tăng vốn đồng thời thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc tăng vốn theo Tờ trình này đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty và tuân thủ đúng quy định pháp luật.
 - Thực hiện đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh
 - Thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN HỮU THỊNH

